

CÔNG TY CỔ PHẦN NISSO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NISSO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NISSO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109192116

3. Ngày thành lập: 22/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngách 49/72, ngõ 49, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất vữa xây dựng công nghiệp công nghệ cao; - Sản xuất các loại phụ gia trong ngành xây dựng	3290(Chính)
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
4.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: các loại phụ gia trong ngành xây dựng	4719
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm đấu giá)	4610
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn hương liệu, hóa chất trong phòng thí nghiệm, xét nghiệm, hóa chất không độc hại; - Bán buôn vật dụng tiêu hao trong phòng thí nghiệm bằng nhựa và thủy tinh; - Bán buôn các loại phụ gia trong ngành xây dựng; - Bán buôn vữa xây dựng công nghiệp công nghệ cao;	4669

7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, . - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng ; - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột... - Bán buôn thực phẩm khác	4632
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm; Bán buôn đồ dùng gia đình; Bán buôn hàng mỹ phẩm.	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị trong phòng thí nghiệm;	4659
15.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
16.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

18.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô ; - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten – nơ .	4933
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng	8559
22.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
25.	Xây dựng nhà để ở	4101
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình ; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng-công nghiệp ; - Thiết kế cơ - điện công trình ; - Thiết kế cấp-thoát nước công trình ; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật ; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông ; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn ; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình ; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình ; - Tư vấn quản lý dự án ; --Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy ; - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp; - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp ;	7110
29.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
30.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình thủy	4291
38.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
39.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
41.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
42.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
43.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212

46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
48.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;	5229
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ THỊ DIỆU HƯƠNG	Số 1B ngõ 9 Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	138.000	1.380.000.000	46,000	012566140	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	138.000	1.380.000.000	46,000		
2	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	Xóm Uông, Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	6,000	163052081	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	18.000	180.000.000	6,000		

3	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	Xóm Uông, Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	1.440.000.000	48,000	036085011620
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	144.000	1.440.000.000	48,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 20/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036085011620

Ngày cấp: 19/03/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Uông, Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Uông, Xã Kim Thái, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội